



Australian Government

Australian Centre for
International Agricultural Research



HƯỚNG DẪN THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN TỔ HỢP TÁC RAU AN TOÀN

**Dự án AGB/2009/053 “Cải thiện liên kết giữa thị trường
và người sản xuất rau vùng Tây Bắc Việt Nam”**

**LƯU HÀNH NỘI BỘ
2019**

Tham gia biên soạn:

Phạm Văn Lương¹

Vũ Xuân Thùy¹

Phạm Văn Vinh¹

Vũ Văn Đoàn³

Biên tập và hiệu đính:

Phạm Thị Sến^{2(*)}

Bùi Thị Hằng²

Bùi Văn Tùng²

Trịnh Văn Tuấn³

¹ HELVETAS Vietnam

² Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Miền núi Phía Bắc (NOMAFSI)

³ Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hệ thống Nông nghiệp (CASRAD)

(*) Liên hệ: phamthisenprc@gmail.com

LỜI GIỚI THIỆU

Rau là loại thực phẩm thiết yếu hàng ngày trong khẩu phần ăn của mỗi người, vì thế mới có câu “Cơm không rau như đầu không thuốc”. Rau xanh cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể, đặc biệt là các vitamin, muối khoáng, các axit hữu cơ và các chất thơm. Trong rau còn có các glucit, là các thành phần đường dễ tiêu hóa. Các loại chất đạm trong rau tuy không nhiều nhưng có vai trò quan trọng trong quá trình trao đổi chất và dinh dưỡng. Các chất béo trong rau cũng dễ tiêu hóa, có những acid béo trong rau rất cần thiết cho con người và không thể thay thế được. Rau quả còn cung cấp cho cơ thể nhiều chất xơ, có tác dụng phân giải các độc tố phát sinh trong quá trình tiêu hóa thức ăn và giúp phòng, chống táo bón.

Tuy nhiên, để các loại rau thực sự là những thực phẩm bổ dưỡng và có thể trở thành hàng hóa, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng, việc củng cố năng lực sản xuất và kinh doanh của từng người sản xuất, đồng thời với việc phát triển liên kết giữa các hộ sản xuất rau nhỏ lẻ, là một trong những yếu tố quan trọng để phát triển liên kết sản xuất - tiêu thụ, nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho tất cả (người sản xuất, người kinh doanh, người tham gia vận chuyển và người tiêu dùng rau).

Việc phát triển các mối liên kết này cũng là một trong những lĩnh vực đầu tư chính của Dự án AGB/2009/053 “*Cải thiện liên kết giữa thị trường và người sản xuất rau trái vụ vùng Tây Bắc Việt Nam*”, tài trợ bởi Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế của Úc (ACIAR), nhằm phát triển được các chuỗi sản xuất - cung ứng rau bền vững từ Mộc Châu (Sơn La) đi Hà Nội và các thị trường khác.

Tài liệu được biên tập dựa trên những kinh nghiệm làm việc từ năm 2010 - 2016 của Dự án AGB/2009/053 nói trên. Tài liệu này cùng với các tài liệu “**Kỹ thuật sản xuất rau an toàn, chất lượng**”, “**Hướng dẫn quản lý kinh tế hộ trong sản xuất rau an toàn**” và “**Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch một số loại rau tại khu vực Mộc Châu, tỉnh Sơn La**” của Dự án làm thành bộ tài liệu hướng dẫn phát triển tổ chức nông dân sản xuất và cung ứng rau an toàn một cách bền vững.

CÁC TỪ VIẾT TẮT

ACIAR	Trung tâm Nghiên cứu nông nghiệp quốc tế của Úc
BQL	Ban quản lý
BVTV	Bảo vệ thực vật
HTX	Hợp tác xã
NN	Nông nghiệp
NN&PTNT	Nông nghiệp và phát triển nông thôn
RAT	Rau an toàn
THT	Tổ hợp tác
UBND	Ủy ban nhân dân
VietGAP	Quy định tiêu chuẩn về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành đối với từng sản phẩm, nhóm sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi.

MỤC LỤC

I. Giới thiệu chung về tổ hợp tác rau an toàn và các lợi ích khi tham gia...1	
1. Khái niệm tổ hợp tác	1
2. Tổ hợp tác rau an toàn.....	1
2.1. Tại sao cần có THT rau an toàn?.....	1
2.2. Nguyên tắc hoạt động của THT rau an toàn	2
2.3. Lợi ích khi tham gia vào THT rau an toàn.....	3
2.4. Cơ cấu tổ chức của THT rau an toàn.....	4
II. Các bước thành lập và phát triển THT rau an toàn.....5	
Bước 1: Lựa chọn địa điểm và chuẩn bị cho việc thành lập THT	5
Bước 2: Tổ chức họp thống nhất thành lập THT	7
Bước 3: Hoàn thiện quy chế hoạt động của THT.....	8
Bước 4: Hoàn tất các thủ tục thành lập THT	11
Bước 5: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và phát triển THT	13
III. Hướng dẫn lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của THT Rau an toàn ..15	
3.1. Căn cứ và thời điểm lập kế hoạch sản xuất và bán rau của THT.....	15
3.2. Các bước lập kế hoạch sản xuất, bán rau của THT	16
Bước 1: Dự báo sản lượng rau có thể tiêu thụ được mỗi tháng	16
Bước 2: Dự báo sản lượng rau các hộ thành viên THT có thể sản xuất	16
Bước 3: Phân tích thu nhập, chi phí, lợi nhuận.....	18
Bước 4: Tổng hợp và thống nhất kế hoạch sản xuất và bán rau trong năm	18

I. Giới thiệu chung về tổ hợp tác rau an toàn và các lợi ích khi tham gia

1. Khái niệm tổ hợp tác

Theo Bộ luật Dân sự năm 2005 của Việt Nam và Nghị định số 77/2019/NĐ-CP (Nghị định có hiệu lực từ ngày 25/11/2019) **tổ hợp tác (THT)**:

- Được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác của ít nhất 02 người,
- Có chứng thực của Ủy ban Nhân dân xã, phường hoặc thị trấn,
- Với mục tiêu là để cùng nhau đóng góp tài sản, công sức thực hiện những công việc nhất định,
- Cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm như là chủ thể trong các quan hệ dân sự.



Hình 1: Hợp bản thảo luận về việc thành lập THT rau an toàn

2. Tổ hợp tác rau an toàn

2.1. Tại sao cần có tổ hợp tác rau an toàn?

Nghề sản xuất rau có những đặc thù riêng:

- Cảm bảo tính thời vụ
- Cần đáp ứng nhu cầu về đa dạng các chủng loại rau của thị trường
- Cần đảm bảo cung ứng thường xuyên và đều đặn một lượng rau đủ lớn nhất định theo các kênh tiêu thụ
- Cần đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh thực phẩm.

Như vậy, chỉ khi các nông hộ nhỏ lẻ liên kết lại thành các tổ hợp tác (THT), rồi phát triển thành hợp tác xã (HTX) mới có thể sản xuất được những lượng rau đủ lớn, đạt tiêu chuẩn an toàn, và liên kết được với thị trường tiêu thụ; Không hộ nông dân đơn lẻ nào với diện tích đất nhỏ bé, và khả năng đầu tư hạn chế có thể làm được điều này.

Trong một THT, tất cả các thành viên cùng:

- Xây dựng kế hoạch chung để sản xuất và bán rau
- Thực hiện các hoạt động chung, như mua chung vật tư sản xuất (phân bón, hạt giống rau, ...)
- Tìm kiếm và thuê hoặc mua chung các dịch vụ hỗ trợ (dịch vụ khuyến nông, dịch vụ tín dụng, dịch vụ ngân hàng, dịch vụ quản lý và kiểm tra chất lượng rau ,...)
- Ký các hợp đồng bán chung sản phẩm rau
- Cùng thảo luận xây dựng và cam kết tự nguyện tuân thủ qui chế hoạt động của THT.



Hình 2:
Mua chung và phân chia hạt giống rau

THT là cơ sở ban đầu để thành lập các hợp tác xã (HTX). Khi THT phát triển và có đủ điều kiện, nếu các thành viên THT đều có mong muốn và nguyện vọng, họ có thể đăng ký thành lập HTX trên cơ sở THT đang có, tuân theo các qui định hiện hành về hợp tác nông nghiệp (tham khảo Luật Hợp tác xã của Quốc hội, số 23/2012/QH13, ban hành ngày 20/11/2012; và Nghị định Quy định một số điều của Luật Hợp tác xã của Chính phủ, số 193/2013/NĐ-CP ban hành ngày 21/11/2013).

2.2. Nguyên tắc hoạt động của THT rau an toàn

- Các thành viên trong THT hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng và cùng có lợi

- Các thành viên cam kết tuân thủ các quy trình kỹ thuật về sản xuất rau an toàn theo VietGAP
- Các thành viên cùng tham gia quản lý THT, cùng lựa chọn và ra quyết định dựa trên biểu quyết và quyết định theo đa số
- THT tự trang trải các chi phí hoạt động bằng cách xây dựng và quản lý quỹ chung của THT theo quy chế thống nhất.

2.3. Lợi ích khi tham gia vào THT rau an toàn

Nhờ liên kết cùng nhau thực hiện các hoạt động chung (lập và thực hiện kế hoạch sản xuất, bán rau, mua vật tư sản xuất, mua giống rau, thuê các dịch vụ hỗ trợ,...), các thành viên THT được hưởng những lợi ích chính dưới đây:

- Dễ dàng mua được vật tư chất lượng, có nguồn gốc rõ ràng với giá rẻ hơn, và mua được lượng vừa đủ sử dụng (nếu mua trực tiếp ở các cửa hàng vật tư nông nghiệp thường phải mua cả gói hay cả bao) vì thế tiết kiệm được chi phí
- Dễ dàng hơn trong việc tiếp cận các nguồn hỗ trợ về kỹ thuật để có thể sản xuất rau an toàn, chất lượng
- Dễ dàng hơn trong việc bán rau theo các kênh tiêu thụ tốt, mang lại lợi ích cao hơn về kinh tế, cả khi chỉ sản xuất được lượng nhỏ sản phẩm
- Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tín dụng, dịch vụ ngân hàng để vay vốn đầu tư cho sản xuất rau
- Tăng khả năng tiếp cận một số thông tin và dịch vụ hỗ trợ khác (về thời tiết, thị trường, nguồn cung cấp vật tư, nguồn dịch vụ và các chính sách hỗ trợ của nhà nước và của địa phương)



Hình 3:
Một buổi tập huấn về
kỹ năng quản lý nhóm

2.4. Cơ cấu tổ chức của THT rau an toàn

- **Ban sáng lập:** gồm những người nhiệt tình, có am hiểu về rau an toàn, về THT, có mong muốn và quyết tâm phát triển THT và phát triển sản xuất rau tại địa phương. Thành viên của Ban sáng lập có thể là nông dân nòng cốt, cán bộ khuyến nông cơ sở, cán bộ thôn, bản hoặc cán bộ một số dự án. Sau khi THT được thành lập, ban sáng lập tự giải thể, và khi đó THT được điều hành bởi ban quản lý (BQL). Các thành viên của ban sáng lập có thể tham gia vào BQL hoặc có thể làm vai trò cố vấn cho BQL.
- **Ban quản lý (BQL):** gồm 01 tổ trưởng và 01 đến 02 tổ phó, tùy theo quy mô và năng lực quản lý của THT. Các thành viên của BQL được lựa chọn bởi các thành viên THT theo nguyên tắc bầu cử thông thường.
- **Ban kiểm soát:** gồm từ 02 đến 03 người, có vai trò giám sát, kiểm tra thường xuyên các tổ viên và BQL THT về việc ghi chép nhật ký, việc tuân thủ các quy định sản xuất và tiêu thụ rau an toàn theo VietGAP, tuân thủ quy chế hoạt động của THT.
- **Các thành viên (các tổ viên):** Là những người đồng thuận và cam kết tự nguyện tuân thủ quy chế của THT, tự nguyện và có đơn xin tham gia THT, và được sự đồng ý của các tổ viên khác trong THT.



II. Các bước thành lập và phát triển THT rau an toàn

Bước 1: Lựa chọn địa điểm và chuẩn bị cho việc thành lập THT

Mục đích:

Bước này do Ban Sáng lập chịu trách nhiệm thực hiện. Mục tiêu là nhằm lựa chọn được địa điểm để thành lập THT, xác định được các hộ mong muốn tham gia THT tại địa phương.

Cách thức thực hiện:

(1) Lựa chọn địa điểm để thành lập THT rau an toàn

- Thu thập, tổng hợp các thông tin về diện tích đất, chất lượng đất và nguồn nước, nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng của địa phương,...
- Tổ chức họp thôn tại một số thôn, bản có tiềm năng được lựa chọn là những điểm thành lập THT rau an toàn:
 - Mời tất cả các hộ gia đình trong thôn tham dự
 - Trình bày và thảo luận về điều kiện đất đai, nước tưới... và nhu cầu phát triển sản xuất rau của địa phương
 - Giải thích rõ ràng, cụ thể về mục tiêu và phương pháp của việc thành lập THT rau an toàn
 - Giải thích về những yêu cầu cơ bản đối với sản xuất rau an toàn, rau VietGAP
 - Thảo luận, lấy ý kiến thống nhất để quyết định sẽ hay không thành lập THT rau an toàn tại thôn.

Hình 3:
Thăm khu đất sẽ trồng rau



Lưu ý:

- Mời lãnh đạo thôn, xã và đại diện của Phòng Nông nghiệp (NN), cán bộ khuyến nông cùng tham gia cuộc họp
- Ghi biên bản họp đầy đủ. Biên bản có chữ ký của người ghi biên bản và xác nhận UBND xã; lưu biên bản làm cơ sở lựa chọn điểm thành lập THT.

(2) Chuẩn bị cho việc thành lập THT

- Tổ chức họp dân tại địa điểm được lựa chọn sẽ thành lập THT:
 - o Giải thích về yêu cầu, lợi ích, trách nhiệm của các hộ khi tham gia THT và về các vấn đề liên quan khác
 - o Thảo luận, giải đáp các thắc mắc của người dân
 - o Đề nghị các hộ, trong một thời hạn nhất định, tới ghi tên đăng ký vào danh sách đăng ký tham gia THT rau an toàn với trưởng thôn hoặc với một thành viên của Ban Sáng lập.
- Tập huấn và hướng dẫn các hộ thực hành sản xuất rau an toàn theo VietGAP
- Hoàn thành việc xin được cấp chứng chỉ vùng đủ điều kiện sản xuất rau an toàn theo quy định cho khu vực đất sản xuất rau của THT sẽ được thành lập

Lưu ý:

- Cần những người có kinh nghiệm về THT và rau an toàn, VietGAP tham dự họp để trao đổi, giải thích rõ ràng, đầy đủ với người dân tại buổi họp.
- Đảm bảo người dân hiểu rõ mục tiêu, quyền lợi, trách nhiệm và việc tham gia THT là hoàn toàn tự nguyện.
- Yêu cầu các hộ ký tên vào danh sách đăng ký tham gia THT.



Hình 5:
Một buổi họp bàn
về thành lập THT

Bước 2: Tổ chức họp thành lập THT

Mục đích:

Bước này vẫn do Ban Sáng lập chịu trách nhiệm thực hiện. Mục tiêu là thành lập được THT rau an toàn tại địa điểm đã chọn, bầu được Ban Quản lý và Ban Kiểm soát của THT.

Cách thức thực hiện:

- Sau khi hết hạn đăng ký tham gia THT, tổng hợp danh sách các hộ đăng ký tham gia
- Tổ chức họp toàn bộ các hộ đã đăng ký để thành lập THT. Buổi họp này cần hoàn thành các nội dung chính dưới đây:
 - Thảo luận xây dựng dự thảo quy chế hoạt động của THT. Bản quy chế này sẽ phải tiếp tục được hoàn thiện, nhưng tại buổi họp này cần thống nhất được những điều cơ bản quy định phương thức hoạt động của THT, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng thành viên THT (Tham khảo mẫu quy chế ở Phụ lục 1, Phụ lục 2).
 - Thống nhất danh sách thành viên THT (Sau khi được tập huấn về kỹ thuật sản xuất rau an toàn theo VietGAP và thảo luận về quy chế có thể một số hộ đã đăng ký tham gia THT thay đổi ý kiến và không còn muốn gia nhập THT).
 - Bầu Ban Quản lý và Ban Kiểm soát của THT. Để lựa chọn bầu được đúng người vào BQL và Ban Kiểm soát, trước khi ứng cử, đề cử cần thảo luận thống nhất tiêu chí lựa chọn thành viên của các ban này. Có thể tham khảo các tiêu chí ở Bảng 1 và Bảng 2.
 - Việc bầu Ban quản lý và Ban Giám sát theo thủ tục bầu phiếu kín.



Hình 6:
Họp thành lập
THT

Lưu ý:

- Buổi họp nên có mặt trưởng thôn, lãnh đạo xã, đại diện Phòng NN và khuyến nông huyện.
- Ghi và lưu biên bản họp đầy đủ. Biên bản phải có chữ ký của thư ký cuộc họp và xác nhận của UBND xã.
- Lưu danh sách các hộ thành viên THT (có chữ ký của các hộ).

Bảng 1: Tiêu chí lựa chọn thành viên Ban quản lý Tổ hợp tác RAT

Tiêu chí lựa chọn thành viên BQL tổ hợp tác RAT^(*)	
1	Là người nhiệt tình, đam mê có quyết tâm và nhiệt huyết phát triển sản xuất rau tại địa phương
2	Là người có uy tín với bà con trong thôn và sẵn sàng giúp đỡ người khác
3	Là người thuộc hộ có diện tích đất lớn có thể chuyển đổi sang trồng rau an toàn
4	Là người biết về thị trường rau, đã và đang trồng và bán rau
5	Là người có kinh nghiệm sản xuất rau

(*): Trong 5 tiêu chí này, 2 tiêu chí đầu là quan trọng nhất. Khi không có người đạt cả 5 tiêu chí trên thì nên lựa chọn người đạt được 2 tiêu chí đầu và nhiều nhất các tiêu chí còn lại.

Bảng 2: Tiêu chí lựa chọn thành viên Ban Kiểm soát

Tiêu chí lựa chọn thành viên Ban Kiểm Soát THT Rau an toàn^(*)	
1	Có am hiểu về luật an toàn thực phẩm trong sản xuất rau an toàn
2	Là người nhiệt tình, đam mê có quyết tâm và nhiệt huyết phát triển sản xuất rau tại địa phương
3	Là người có uy tín với bà con trong thôn và sẵn sàng giúp đỡ người khác
4	Là người có kinh nghiệm sản xuất rau
5	Là thành viên trong THT

Bước 3: Hoàn thiện quy chế hoạt động của THT

Mục đích:

Bước này do Ban Quản lý THT chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, với sự hỗ trợ của Ban Sáng lập, nhằm xây dựng được bản Quy chế hoạt động chính thức của THT.

Cách thực hiện:

- Tổ chức các buổi họp THT để thảo luận về bản dự thảo Quy chế (đã được xây dựng ở Bước 2) nhằm xây dựng được Quy chế hoạt động chính thức của THT. Có thể cần nhiều buổi họp để thảo luận thấu đáo mọi vấn đề và từng điều, khoản, mục của quy chế. Cần có chuyên gia am hiểu về các quy định của nhà nước, về THT và HTX hỗ trợ thảo luận.
- Cách thức thảo luận: Một người trong Ban Quản lý hay Ban Sáng lập THT trình bày dự thảo Quy chế, sau đó cho thảo luận và xin ý kiến thông qua từng điều, từng khoản mục. Có thể bổ sung những mục hay điều, khoản còn thiếu. Những điều khoản bổ sung cũng cần được thảo luận để lấy ý kiến thống nhất về từng điều một.



Hình 7:
Thảo luận xây dựng quy chế THT

- Quy chế THT phải đáp ứng các yêu cầu:
 - o Phù hợp với điều kiện của các hộ thành viên THT, được các thành viên đồng thuận
 - o Phù hợp các quy ước của thôn, bản (nếu có)
 - o Phù hợp các quy định của nhà nước
 - o Đáp ứng được mục tiêu hoạt động của THT là sản xuất và cung ứng rau an toàn cho thị trường một cách bền vững
- Quy chế cần có các thông tin sau:
 - o Thông tin về THT: Tên THT, số thành viên, địa chỉ liên hệ, ngày thành lập
 - o Các quy định chung của THT: Thời gian họp định kỳ, việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất và kinh doanh, việc giám sát và kiểm tra...
 - o Việc kết nạp và khai trừ thành viên

- Việc phân chia lợi ích
- Vai trò và trách nhiệm của từng thành viên THT
- Việc thưởng, phạt
- Việc lập và quản lý quỹ chung của THT
- Việc quản lý, sử dụng những tài sản chung của THT.

Hình 8:
Thu Quỹ THT



Giải thích về quỹ chung của THT:

Quỹ chung là nguồn tài chính quan trọng để duy trì các hoạt động chung của THT, cũng là tài sản chung của cả THT, vì vậy trong quá trình xây dựng quy chế cần thảo luận thật kỹ để tất cả các thành viên hiểu, đồng thuận và tuân thủ việc đóng góp, xây dựng và quản lý quỹ chung. Các câu hỏi thảo luận có thể là:

? Tiền quỹ từ đâu mà có?

Ví dụ:

- Từ các nguồn tài trợ
- Đóng góp của các thành viên THT theo qui định
- Trích phần trăm từ bán hàng
- Tiền thu từ nộp phạt
-

? Tiền quỹ được dùng để làm những gì?

Ví dụ:

- Thăm hỏi các thành viên khi theo qui định
- Mua, in ấn tài liệu
- Trả phụ cấp cho thành viên Ban Quản lý THT và Ban Kiểm Soát
- Trả chi phí mua dịch vụ (như dịch vụ khuyến nông, bảo vệ thực vật, dịch vụ phân tích dư lượng thuốc trong rau, phân tích chất lượng đất và nước tưới vv)
-

? Ai quản lý quỹ, quản lý như thế nào?

Ví dụ:

- Thủ quỹ là thành viên của Ban Quản lý THT
- Yêu cầu lập sổ quỹ đơn giản, rõ ràng
- Yêu cầu công khai thu, chi định kỳ
- ...

Giải thích về tài sản chung của THT:

Tài sản chung gồm những tài sản thuộc sở hữu chung của THT (được hình thành từ vốn góp chung của các thành viên THT hoặc từ các nguồn tài trợ) và các công trình phúc lợi công trình phúc lợi phục vụ chung cho cộng đồng được hình thành từ nguồn kinh phí của nhà nước, hay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Bước 4: Hoàn tất các thủ tục thành lập THT

Mục đích:

Bước này do Ban Quản lý THT chịu trách nhiệm thực hiện, với sự hỗ trợ của Ban Sáng lập. Mục đích là nhằm hoàn thiện thủ tục hồ sơ thành lập THT và chính thức ra mắt THT.

Cách thức thực hiện:

(1) Lập danh sách thành viên chính thức của THT

- Sau khi hoàn thành Bước 3, Ban quản lý THT kết hợp với Trưởng thôn thông báo rộng rãi trong thôn về việc thành lập THT Rau an toàn và quy chế hoạt động của THT để đông đảo hộ dân trong thôn được biết và xem xét, cân nhắc, quyết định trong một thời gian thích hợp.
- Đề nghị các hộ, trong một thời hạn nhất định, nếu tự nguyện mong muốn tham gia THT thì gửi đơn đăng ký (trong đơn cần cam kết tự nguyện tuân thủ quy chế của THT và có chữ ký xác nhận của chủ hộ) cho trưởng thôn hoặc Ban Quản lý THT (kể cả những hộ trước đã đăng ký tham gia trước đây vẫn phải viết đơn đăng ký).
- Ban Quản lý THT tập hợp đơn đăng ký của các hộ, lập danh sách thành viên THT (có thể tham khảo biểu mẫu ở Phụ lục 3), và lưu toàn bộ đơn đăng ký của các hộ trong hồ sơ của THT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIA NHẬP TỔ HỢP TÁC

Kính gửi: Tô trường THT Sản xuất và Tiêu thụ rau an toàn Bó Nhàng 2

Tôi tên là:

Sinh ngày:

CMND số:

Địa chỉ thường trú:

Quê quán:

Sau khi nghiên cứu Quy chế của Tổ hợp tác Sản xuất và Tiêu thụ rau an toàn Bó Nhàng 2 tôi tự nguyện viết đơn này xin gia nhập tổ hợp tác.

Trò thành thành viên của Tổ hợp tác, tôi cam kết:

1. Chấp hành đúng các quy định trong Quy chế của tổ hợp tác
2. Áp dụng đúng quy định kỹ thuật trong sản xuất rau an toàn
3. Tích cực tham gia các hoạt động do tổ hợp tác tổ chức và thực hiện

Trân trọng cảm ơn.

Văn Hồ, ngày ... tháng ... năm
NGƯỜI LÀM ĐƠN
(ký tên)

Hình 9:
Mẫu đơn đăng ký tham gia
THT

(2) Hoàn thiện hồ sơ THT

Hồ sơ bao gồm:

- Thông tin về THT: Tên THT, địa chỉ liên hệ, số thành viên, ngày thành lập
- Bản Quy chế THT ngắn gọn, đầy đủ, chi tiết theo những ý kiến thống nhất ở bước 3
- Danh sách đầy đủ các hộ thành viên THT, với đầy đủ chữ ký của tất cả các hộ thành viên (tham khảo mẫu Danh sách thành viên THT ở Phụ lục 4)
- Danh sách Ban Quản lý THT
- Danh sách Ban Kiểm Soát THT

(3) Trình hồ sơ và xin chứng thực thành thành lập THT

- Ban Quản lý THT làm đơn đề nghị UBND xã hoặc phường chứng thực việc thành lập THT.
- Ban Quản lý THT gửi đơn và toàn bộ hồ sơ lên văn phòng UBND xã hoặc phường xin chứng thực.
- Sau khi được UBND chứng thực, sao toàn bộ hồ sơ thành ít nhất 3 bộ, lấy dấu công chứng tại UBND xã hoặc phường để lưu dùng khi cần.

(4) Tổ chức hội nghị công bố thành lập THT

- Hội nghị này là nhằm giới thiệu với các cơ quan ban, ngành và các đối tác về sự ra đời của THT.

- Ngoài toàn bộ thành viên THT, hội nghị cần có sự có mặt của đại diện chính quyền các cấp địa phương, đại diện các ban, ngành liên quan, một số doanh nghiệp.
- Nội dung chính của hội nghị:
 - o Thông báo về việc thành lập THT, những thông tin chính của THT: Tên THT, địa chỉ liên hệ, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của THT,...
 - o Giới thiệu ngắn gọn về qui chế hoạt động của THT
 - o Giới thiệu tiềm năng phát triển sản xuất rau an toàn của THT, mong muốn liên kết với các doanh nghiệp, mong muốn được hỗ trợ của chính quyền và các ban ngành địa phương,...

Bước 5: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và phát triển THT

Mục đích:

Bước này do Ban Quản lý THT chịu trách nhiệm thực hiện, với sự hỗ trợ tham gia của tất cả thành viên THT. Mục đích của bước này là hoàn thiện cơ cấu tổ chức, điều chỉnh qui chế (nếu cần thiết), và tăng cường năng lực để THT có thể hoạt động và phát triển bền vững.



Hình 10: Hướng dẫn ghi nhật ký cho thành viên Ban quản lý THT

Cách thức thực hiện:

- Tập huấn bổ sung cho tất cả các thành viên THT về tất cả các vấn đề kỹ thuật liên quan sản xuất rau an toàn theo VietGAP

- Tập huấn cho Ban Quản lý và Ban Kiểm soát tất cả những vấn đề liên quan quản lý và giám sát, để đảm bảo THT hoạt động đúng theo quy chế đã thống nhất
- Tại những buổi họp định kỳ của THT lấy ý kiến điều chỉnh quy chế, nếu cần thiết, và thống nhất điều chỉnh quy chế của THT cho phù hợp
- Để phát triển THT, thực hiện kết nạp thành viên mới theo các điều khoản trong quy chế của THT về vấn đề này
- Thực hiện các hoạt động khác theo các điều khoản qui của Quy chế đã thống nhất
- Hoàn thành việc xin được cấp chứng chỉ VietGAP theo quy định cho các sản phẩm rau.



III. Hướng dẫn lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của THT Rau an toàn

Xây dựng và thực hiện các kế hoạch chung là cần thiết để THT có thể duy trì và phát triển các hoạt động một cách bền vững, mang lại lợi ích cho các hộ thành viên.

- Việc lập kế hoạch cần có sự tham gia của tất cả các thành viên THT, phải tuân thủ các quy định trong quy chế của THT.
- Về thời gian, có thể lập kế hoạch tháng, kế hoạch quý, kế hoạch vụ rau, và kế hoạch năm.
- Về nội dung, kế hoạch của THT bao gồm:
 - o Kế hoạch sản xuất và bán rau
 - o Kế hoạch mua chung vật tư sản xuất
 - o Kế hoạch tìm kiếm, phát triển thị trường
 - o Kế hoạch tìm kiếm, mua và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ, bao gồm: Tập huấn bổ sung cho các thành viên về các kỹ thuật liên quan trồng, chăm sóc, thu hái, đóng gói, bảo quản, vận chuyển rau...; Tập huấn bổ sung cho Ban Quản lý và Ban Kiểm soát; Dịch vụ hỗ trợ về kiểm tra chất lượng, bảo vệ thực vật, mở rộng thị trường,...
 - o Kế hoạch tài chính (dự kiến thu, chi của quỹ chung).

Dưới đây là hướng dẫn các bước lập kế hoạch sản xuất và bán rau trong một năm hay một vụ của THT. Các kế hoạch cho mỗi quý, mỗi tháng và mỗi vụ rau được xây dựng với cách làm tương tự. Các kế hoạch khác (mua chung vật tư, tìm kiếm mở rộng thị trường và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ) cần được xây dựng dựa trên kế hoạch sản xuất và bán rau.

3.1. Căn cứ và thời điểm lập kế hoạch sản xuất và bán rau của THT

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh được xây dựng vào đầu mỗi năm và mỗi vụ rau
- Căn cứ để lập kế hoạch bao gồm:
 - o Diện tích đất trồng rau và khả năng sản xuất, cung ứng rau của mỗi hộ thành viên THT
 - o Dự báo sản lượng rau sẽ bán được



Hình 11: Thảo luận về kế hoạch sản xuất của THT

3.2. Các bước lập kế hoạch sản xuất, bán rau của THT

Bước 1: Dự báo sản lượng rau có thể tiêu thụ được mỗi tháng

- Các căn cứ để dự báo sản lượng từng loại rau có thể tiêu thụ được mỗi tháng:
 - o Sản lượng rau tiêu thụ được trong mỗi tháng của các vụ trước, năm trước
 - o Các thông tin về thị trường
 - o Tham vấn cán bộ khuyến nông, cán bộ dự án hoặc một số chuyên gia
 - o Trong trường hợp THT có hợp đồng bán rau (cho siêu thị hoặc cửa hàng, hoặc ai đó) thì dựa trên đơn đặt hàng của đối tác mua rau
- Tổng hợp dự báo cho cả năm (có thể tham khảo biểu mẫu ở Bảng 3)
- Tính sản lượng dự tính cần sản xuất trong mỗi tháng của từng loại rau: cao hơn 15% so với sản lượng dự báo tiêu thụ được.

Bước 2: Dự báo sản lượng rau các hộ thành viên THT có thể sản xuất

- Các căn cứ để dự báo:
 - o Diện tích đất phù hợp để sản xuất rau an toàn của mỗi hộ
 - o Khả năng đầu tư về nhân lực của mỗi hộ cho sản xuất rau
 - o Khả năng đáp ứng nhu cầu đầu tư tài chính của mỗi hộ để sản xuất rau
 - o Mong muốn của mỗi hộ

Tổng hợp dự báo sản lượng rau của tất cả các hộ thành viên (có thể tham khảo biểu mẫu ở Bảng 4)

Bảng 2: Tổng hợp dự báo sản lượng rau tiêu thụ được

Loại rau	Lượng rau có thể bán mỗi tháng trong năm (kg)												Tổng cả năm (kg)
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Bắp cải													
<i>Bán cho Big Green</i>													
<i>Bán cho Metro</i>													
....													
TỔNG													
Cà chua													
<i>Bán cho Big Green</i>													
<i>Bán cho Metro</i>													
.....													
TỔNG													

Bảng 3: Tổng hợp dự báo sản lượng rau của các hộ thành viên THT

Tên hộ	Loại rau	Lượng rau có thể sản xuất mỗi tháng (kg)											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Ông A	Bắp cải												
	Su hào												
	Hành												
	Cà chua												
												
Bà B	Cà rốt												
	Hành												
	Xà lách												
...													

Bước 3: Phân tích thu nhập, chi phí

- Mục đích của bước này là ước tính và so sánh thu nhập, chi phí và lãi của những loại rau khác nhau
- Việc tính này dựa trên số liệu ghi chép của các hộ và của Ban Quản lý THT trong các vụ rau trước
- Cách tính cho mỗi loại rau:
 - o Liệt kê toàn bộ các chi phí cần thiết để sản xuất rau
 - o Liệt kê toàn bộ thu nhập thu được từ việc bán sản phẩm của mỗi loại rau
 - o Tính lãi hay lỗ bằng cách lấy tổng thu trừ đi tổng chiCó thể tham khảo Bảng 5 để liệt kê và tính chi phí, thu nhập, lãi của mỗi loại rau).

Bảng 4: Tổng hợp thu, chi và tính lãi trong sản xuất và bán rau

Loại rau: ... (ví dụ, cà chua)

	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	CHI PHÍ				
	Mua hạt giống	túi			
	Phân bón NPK	kg			
	Phân chuồng hoai mục	kg			
	Thuốc bảo vệ thực vật	gói			
	Dây buộc giàn	kg			
	Túi đóng gói sản phẩm	cái			
				
	Tổng chi				
II	THU NHẬP				
	Bán sản phẩm chính	kg			
	Bán sản phẩm phụ	...			
				
	Tổng thu				
III	Lãi/lỗ = (tổng thu - tổng chi)				

Bước 4: Tổng hợp và thống nhất kế hoạch sản xuất và bán rau trong năm

Sau khi hoàn thành 3 bước nói trên, Ban Quản lý THT tổng hợp, cân đối và đề xuất kế hoạch sản xuất và tiêu thụ từng loại rau của cả THT dựa trên các căn cứ:

- Dự báo sản lượng từng loại rau sẽ tiêu thụ được
 - Dự báo sản lượng từng loại rau các hộ thành viên sản xuất được
 - Kết quả phân tích chi phí, thu nhập và lãi/lỗ đối với từng loại rau
- (Có thể tham khảo Bảng 6 về biểu mẫu tổng hợp kế hoạch).

Sau đó, tổ chức họp THT để thảo luận, chỉnh sửa và thông qua kế hoạch.

Sau khi xây dựng xong kế hoạch sản xuất và bán rau, cần lập các kế hoạch khác, như kế hoạch mua sắm vật tư, kế hoạch tìm kiếm, phát triển thị trường, kế hoạch tập huấn, và kế hoạch xây dựng quỹ chung của THT căn cứ vào kế hoạch sản xuất và kinh doanh rau.

Bảng 5: Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ rau của THT

Loại rau: ... (ví dụ, cà chua)

	Tên hộ	Diện tích đất (m ²)	Ngày gieo trồng	Ngày thu hoạch	Sản lượng dự kiến (kg)
1	Nguyễn Văn A				
	Lúa 1				
	Lúa 2				
				
2	Nguyễn Thị B				
	Lúa 1				
	Lúa 2				
				



PHỤ LỤC 1:

Tóm tắt Quy chế hoạt động của THT Rau an toàn Bó Nhàng 2

(Bản tóm tắt này được in và treo ở địa điểm thường xuyên họp và sinh hoạt chung của THT để các thành viên dễ đọc và nhớ thực hiện)

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

1. Tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và cùng có lợi; biểu quyết theo đa số
2. Cùng nhau tự chủ tài chính, tự trang trải các chi phí hoạt động, tự chịu trách nhiệm
3. Cùng thực hiện các hoạt động chung dưới đây:
 - Lập và thực hiện kế hoạch chung về sản xuất và tiêu thụ rau an toàn
 - Quản lý và giám sát chất lượng rau của các tổ viên
 - Tổ chức sơ chế, đóng gói, gắn tem nhãn cho sản phẩm rau trước khi đưa ra thị trường
 - Tìm kiếm khách hàng và ký các hợp đồng tiêu thụ rau
 - Tổ chức mua chung vật tư đầu vào đảm bảo chất lượng và có giá hợp lý
 - Tiếp nhận và sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn kinh phí, tài sản hỗ trợ, tài trợ
 - Tổng kết hàng năm, công khai báo cáo tài chính và đánh giá hoạt động hàng năm.

HỌP TỔ HỢP TÁC

1. Họp định kỳ vào ngày 15 hàng tháng (họp 1 lần/tháng), tại nhà văn hóa bản: rà soát lại hoạt động trong tháng về sản xuất, tiêu thụ rau, hoạt động của ban giám sát, ban quản lý và việc tuân thủ các qui trình, qui định, qui chế của các thành viên.
2. Họp đột xuất mỗi khi cần thiết để giải quyết những vấn đề phát sinh

TÀI SẢN VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA TỔ HỢP TÁC

1. Tài sản của tổ hợp tác hình thành từ các nguồn:
 - Tài sản đóng góp bằng tiền mặt hoặc hiện vật của tổ viên tổ hợp tác;
 - Trích từ lãi của các hoạt động sản xuất, kinh doanh;
 - Các tài sản cùng tạo lập và được tặng, cho chung.
2. Mức đóng góp của tổ viên vào quỹ tổ hợp tác: 200.000 đồng/tổ viên/năm
3. Sử dụng quỹ tổ hợp tác cho các hoạt động sau:
 - Thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỉ thành viên, mức thăm hỏi 100.000 đồng/lần
 - Photo, in ấn tài liệu phục vụ các hoạt động của tổ hợp tác
 - Hỗ trợ chi phí hoạt động của tổ trưởng và ban giám sát, mức hỗ trợ 40.000 đồng/người/tháng
3. Sử dụng nhà ươm để ươm rau giống đảm bảo chất lượng cho tổ, và sử dụng kinh doanh nhằm gây quỹ nhóm. Cá nhân được giao sử dụng phải có trách nhiệm bảo vệ, tu sửa nhà lưới nếu hỏng hóc và trích quỹ nhóm theo quy định nội bộ.

TỔ VIÊN CÓ CÁC QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

1. Có quyền:

- Tham gia quyết định các công việc chung của tổ hợp tác
- Được tổ hợp tác ưu tiên thu mua sản phẩm rau an toàn
- Tham gia thanh tra, giám sát, nhắc nhở, hỗ trợ các tổ viên khác thực hiện qui định trong tổ

2. Có nghĩa vụ:

- Tuân thủ qui trình sản xuất rau an toàn, qui trình VietGAP. Nếu phát hiện vi phạm trong 02 lần đầu tiên sẽ bị nhắc nhở, lần 03 và lần 04 vi phạm sẽ phải nộp phạt vào quỹ THT số tiền lần lượt là 20.000 đồng và 100.000 đồng, THT sẽ không thu mua sản phẩm của các hộ thành viên này
- Sử dụng đúng chủng loại thuốc, phân bón và an toàn cách ly, tuyệt đối không sử dụng thuốc trừ cỏ.
- Thực hiện các kế hoạch sản xuất, tiêu thụ rau chung của tổ hợp tác
- Tham gia đầy đủ các buổi họp, sinh hoạt và các hoạt động chung của tổ hợp tác. Nếu vắng mặt không có lý do trong lần đầu sẽ bị nhắc nhở, vi phạm từ lần 02 trở đi sẽ bị phạt 20.000 đồng/lần
- Ghi chép nhật ký cây trồng rõ ràng, đầy đủ và chính xác. Nếu vi phạm lần đầu sẽ bị nhắc nhở, vi phạm lần 02 bị phạt 10.000 đồng, lần 03 bị phạt 20.000 đồng, lần 04 không thu mua sản phẩm.
- Xuất trình nhật ký ghi chép, hồ sơ lưu trữ cho tổ trưởng và ban giám sát khi được yêu cầu.
- Ưu tiên bán rau theo các kênh tiêu thụ chung của tổ hợp tác
- Chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng rau do gia đình sản xuất và cung cấp.
- Chấp hành hình phạt theo qui định khi vi phạm qui chế này.

ĐIỀU HÀNH TỔ HỢP TÁC

Người điều hành công việc chung của tổ hợp tác là Tổ trưởng tổ hợp tác, có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động chung của tổ hợp tác
2. Chuẩn bị và công khai báo cáo hàng năm tại cuộc họp tổng kết năm
3. Đại diện cho tổ hợp tác trong các giao dịch, thỏa thuận
4. Kiểm tra, nhắc nhở các tổ viên thực hiện đúng qui chế
5. Ghi chép đầy đủ nhật ký ghi chép mua/bán rau
6. Quản lý tài sản của tổ hợp tác
7. Photo và cung cấp các nhật ký ghi chép, thông tin nông trại cho các thành viên.

Bó Nhàng, ngày 15 tháng 10 năm 2018

PHỤ LỤC 2:

Quy chế hoạt động của THT Rau an toàn Bó Nhàng 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vân Hồ, ngày 22 tháng 8 năm 2017

QUY CHẾ HỢP TÁC

Căn cứ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;

Chúng tôi, gồm các tổ viên có danh sách kèm theo cùng nhau cam kết thực hiện quy chế hợp tác với các nội dung sau:

Điều 1. Tên, biểu tượng, địa chỉ giao dịch của tổ hợp tác

1. Tên của tổ hợp tác: THT Sản xuất và tiêu thụ rau an toàn Bó Nhàng 2

2. Địa chỉ giao dịch:

- a. Bản: Bó Nhàng 2
- b. Xã: Vân Hồ
- c. Huyện: Vân Hồ
- d. Tỉnh: Sơn La
- e. Số điện thoại: 0948 943 854
- f. Địa chỉ thư điện tử: ratbn.vanho@gmail.com

Điều 2. Mục đích, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác

1. Mục đích thành lập tổ hợp tác:

- a. Sản xuất ra các sản phẩm rau đảm bảo an toàn, đáp ứng đúng các yêu cầu của thị trường và người tiêu dùng trong và ngoài địa bàn
- b. Hình thành khu vực sản xuất rau an toàn tập trung dựa trên khai thác được lợi thế về điều kiện thổ nhưỡng, đất đai, thời tiết, khí hậu, kinh nghiệm sản xuất của các thành viên
- c. Khai thác và phát triển thương hiệu rau an toàn Mộc Châu.
- d. Nâng cao hiệu quả kinh tế từ hoạt động sản xuất rau trên địa bàn, từ đó nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình tổ viên tổ hợp tác

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác:

Tổ hợp tác được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc sau:

- a. Tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và cùng có lợi;
- b. Biểu quyết theo đa số;
- c. Cùng nhau ự chủ tài chính, tự trang trải các chi phí hoạt động và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của tổ và các tổ viên.

Điều 3. Thời hạn quy chế tổ hợp tác

Quy chế này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 9 năm 2017 đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2019. Trong quá trình hoạt động, quy chế có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của tổ hợp tác

Điều 4. Tài sản của tổ hợp tác

1. Tài sản của tổ hợp tác hình thành từ các nguồn:

- a. Tài sản đóng góp bằng tiền mặt của tổ viên tổ hợp tác. Mức đóng góp là 50.000 đồng/người/tháng;
- b. Phần được trích từ hoa lợi, lợi tức sau thuế để tăng vốn;
- c. Các tài sản cùng tạo lập và được tặng, cho chung;
- d. Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Đối với tài sản cùng tạo lập và được tặng, cho chung bằng hiện vật được ghi chép theo dõi riêng, không chia cho các tổ viên khi tổ viên ra khỏi tổ hợp tác

2. Việc quản lý và sử dụng tài sản của tổ được thực hiện theo phương thức thoả thuận.
3. Tài sản của tổ hợp tác được kiểm kê, đánh giá định kỳ và ghi vào sổ sách ghi chép.

Điều 5. Tổ chức các hoạt động chung cho tổ hợp tác

Tổ hợp tác sẽ tổ chức và thực hiện các hoạt động chung sau:

1. Lập kế hoạch sản xuất
2. Quản lý và giám sát chất lượng sản phẩm
3. Tổ chức sơ chế, đóng gói, gắn tem nhãn cho sản phẩm trước khi đưa ra thị trường
4. Xây dựng mối liên kết với người thu gom, HTX, nhà phân phối, bán lẻ rau an toàn trong và ngoài địa bàn để tiêu thụ rau cho các thành viên trong tổ
5. Tổ chức mua chung giống, phân bón, thuốc BVTV đảm bảo chất lượng, có giá phù hợp để cung ứng cho các tổ viên
6. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ, tài trợ của Nhà nước, tỉnh, huyện, xã và các tổ chức phi chính phủ, nhà tài trợ khác

Điều 6. Công tác tài chính, kế toán của tổ hợp tác

Công tác tài chính của tổ hợp tác được thực hiện theo nguyên tắc:

1. Bảo đảm tính công khai, minh bạch để tổ viên biết, theo dõi và kiểm tra;
2. Xây dựng và tổ chức báo cáo tài chính hàng năm (cuộc họp tổng kết) để tổ viên bàn bạc, quyết định;
3. Tổ hợp tác có sổ sách kế toán ghi chép về tài sản, vốn và hoạt động kinh doanh của tổ hợp tác theo hướng dẫn của cơ quan tài chính.

Điều 7. Phương thức phân phối hoa lợi, lợi tức và xử lý lỗ giữa các tổ viên

1. Hoa lợi, lợi tức của tổ hợp tác được phân chia như sau:

- a. 50% hoa lợi, lợi tức được sử dụng để chia đều cho tổ viên tham gia đầy đủ các hoạt động chung của tổ hợp tác

- b. 50% hoa lợi, lợi tức còn lại được sử dụng để tạo tích lũy chung của tổ hợp tác.
2. Trong trường hợp bị lỗ, các tổ viên thoả thuận đóng góp để bù lỗ nếu tích lũy chung của tổ các năm trước đó không đủ bù đắp.

Điều 8. Điều kiện, thủ tục kết nạp tổ viên tổ hợp tác

1. Điều kiện kết nạp tổ viên:

- a. Cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, tự nguyện tham gia và tán thành các nội dung của quy chế hợp tác đều có thể trở thành tổ viên tổ hợp tác. Một cá nhân có thể là thành viên của nhiều tổ hợp tác;
- b. Cam kết sản xuất, cung ứng, tiêu thụ các loại rau an toàn có nguồn gốc từ Vân Hồ theo đúng các quy định hiện hành về rau an toàn của Nhà nước.

2. Thủ tục kết nạp tổ viên mới:

- a. Cá nhân có đơn gửi tổ trưởng, trong đó nêu rõ nguyện vọng tham gia và cam kết thực hiện quy chế hợp tác của tổ;
- b. Hội nghị tổ viên xem xét, biểu quyết và công nhận tổ viên mới khi được trên 50% tổ viên tham gia hội nghị đồng ý.

Điều 9. Quyền của các tổ viên

Tổ viên có các quyền sau đây:

- 1. Tổ viên có quyền ngang nhau trong việc tham gia quyết định các công việc của tổ hợp tác, không phụ thuộc vào mức độ đóng góp tài sản của mỗi tổ viên;
- 2. Được tổ hợp tác ưu tiên thu mua, tiêu thụ sản phẩm rau an toàn;
- 3. Được hưởng hoa lợi, lợi tức thu được từ hoạt động của tổ hợp tác theo thoả thuận;
- 4. Thực hiện việc kiểm tra hoạt động của tổ hợp tác;
- 5. Ra khỏi tổ hợp tác theo các trường hợp sau: Tổ viên chuyển nơi cư trú không thuộc địa bàn hoạt động của tổ hợp tác và không thuận lợi cho việc tham gia tổ hợp tác; tổ viên gặp khó khăn rủi ro từ nguyên nhân bất khả kháng, không đủ khả năng thực hiện thoả thuận theo Quy chế hợp tác này;
- 6. Các quyền khác theo thoả thuận trong quy chế hợp tác không trái với quy định của pháp luật.
- 7. Tổ viên khi ra khỏi tổ hợp tác có quyền yêu cầu nhận lại tài sản mà mình đã đóng góp vào tổ hợp tác, được chia phần tài sản của mình trong khối tài sản chung của tổ hợp tác sau khi đã trừ các chi phí cho hoạt động chung, trừ tài sản không chia đã được thoả thuận của đa số tổ viên. Nếu việc phân chia tài sản bằng hiện vật làm ảnh hưởng đến việc tiếp tục hoạt động của tổ thì tài sản được trị giá bằng tiền để chia.

Điều 10. Nghĩa vụ của tổ viên

Tổ viên có các nghĩa vụ sau đây:

- 1. Thực hiện hợp tác theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, giúp đỡ lẫn nhau và bảo đảm lợi ích chung của tổ hợp tác;
- 2. Bồi thường thiệt hại cho tổ hợp tác do lỗi của mình gây ra;

3. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo thoả thuận trong quy chế hợp tác nhưng không trái với quy định của pháp luật.
4. Khi ra khỏi tổ hợp tác, tổ viên phải thực hiện các nghĩa vụ của mình đối với tổ hợp tác theo thoả thuận.
5. Nghĩa vụ trong sản xuất và tiêu thụ rau an toàn
 - a. Sản xuất tuân thủ đúng quy trình sản xuất rau an toàn theo nguyên tắc 4 đúng:
 - Phân bón: Khi Sử dụng phân chuồng phải là phân ủ hoai, với phân hóa học sử dụng đúng lúc, đúng cách, đúng liều lượng và đảm bảo thời gian cách ly. Không được sử dụng phân chuồng tươi, phân thải biogas. Thời gian cách ly đối với phân chuồng ủ hoai là 30 ngày, thời gian cách ly đối với phân đạm là 14 ngày.
 - Thuốc bảo vệ thực vật: Sử dụng đúng danh mục hiện hành, đúng liều lượng, đúng nồng độ, đúng cách và đảm bảo đủ thời gian cách ly.
 - Thuốc diệt cỏ: Nghiêm cấm không được sử dụng.
 - Bảo đảm truy nguyên nguồn gốc: Ghi chép nhật ký cây trồng rõ ràng, đầy đủ và chính xác và phải cập nhật thường xuyên. Có thông tin nông trại, số lô số thửa rõ ràng có phiếu đánh giá mối nguy và có ghi biểu mẫu vật tư đầu vào.
 - b. Xuất trình nhật ký ghi chép, hồ sơ lưu trữ và hợp tác với tổ trưởng, cán bộ hướng dẫn, kiểm tra. Tổ trưởng cùng cán bộ hướng dẫn sẽ kiểm tra nhật ký thường kỳ vào ngày 1 và 15 dương lịch hàng tháng
 - c. Sản xuất và cung ứng rau theo đúng kế hoạch đã thống nhất trong tổ hợp tác:
 - Đúng chủng loại và đủ số lượng (trừ trường hợp xảy ra thiên tai, hạn hán, lũ lụt).
 - Ưu tiên (không bắt buộc) bán rau theo các kênh tiêu thụ chung do tổ hợp tác xây dựng. Trong trường hợp tổ hợp tác không thu mua hết số lượng rau của gia đình thì ưu tiên bán cho các thành viên thu mua khác trong tổ hợp tác hoặc gia đình bán rau theo các kênh tiêu thụ khác.
 - Cung cấp thông tin về diện tích gieo trồng từng loại rau, dự kiến ngày bắt đầu cho thu hoạch, dự kiến sản lượng cho tổ trưởng để thông báo cho khách hàng, các đối tác thu mua rau của tổ hợp tác
 - Thu hoạch, sơ chế rau đúng kỹ thuật, đúng thời điểm, đảm bảo độ tươi, non, độ sạch, vận chuyển đến địa điểm thu mua chung của tổ hợp tác.
 - Chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng sản phẩm

Điều 11. Điều hành tổ hợp tác

1. Người điều hành công việc chung của tổ hợp tác là tổ trưởng tổ hợp tác. Các tổ viên tổ hợp tác thoả thuận về tiêu chuẩn, cách thức bầu tổ trưởng tổ hợp tác sản xuất và tiêu thụ rau Bó Nhàng 2 như sau:
 - a. Là người uy tín
 - b. Có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất rau
 - c. Năng động, chủ động tìm kiếm khách hàng và xây dựng liên kết tiêu thụ sản phẩm
2. Tham gia giúp việc cho tổ trưởng tổ hợp tác gồm có 1 thành viên phụ trách mảng sản xuất và 1 thành viên phụ trách tài chính. Tổ trưởng tổ hợp tác trực tiếp điều hành, phân công những thành viên này tham gia các hoạt động của tổ hợp tác.

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ của tổ trưởng

1. Tổ trưởng là người đại diện cho tổ hợp tác, tổ chức thực hiện và điều hành các hoạt động của tổ hợp tác:
 - a. Tổ chức, triệu tập, thông báo cho toàn thể tổ viên tham gia các cuộc họp, các lớp đào tạo, tập huấn chung của tổ;
 - b. Đại diện cho tổ hợp tác tham gia trao đổi, thảo luận, thỏa thuận, giao dịch với các đối tác cung cấp vật tư đầu vào và khách hàng thu mua sản phẩm đầu ra;
 - c. Đại diện cho tổ hợp tác chuẩn bị hồ sơ xin hỗ trợ, tài trợ từ các chương trình, dự án, chính sách của trung ương, tỉnh, huyện, xã, các tổ chức phi chính phủ;
 - d. Kiểm tra, giám sát, nhắc nhở, hướng dẫn các thành viên thực hiện đúng quy chế tổ hợp tác, áp dụng đúng quy định sản xuất rau an toàn, ghi chép đầy đủ nhật ký sản xuất, thu hoạch; Trong trường hợp tổ trưởng bận hoặc không thể tham gia các hoạt động nhưng có lý do hợp lý, tổ trưởng có thể ủy quyền cho thành viên khác trong tổ tham gia thực hiện.
 - e. Quản lý, ghi chép, theo dõi tài sản, tài chính và xây dựng báo cáo tài chính hàng năm của tổ hợp tác
2. Tổ trưởng tự nguyện làm việc không thù lao thời gian tổ hợp tác mới thành lập. Được hỗ trợ chi phí thông tin liên lạc là 50.000 đồng/tháng. Sau khi có các nguồn thu ổn định từ các dịch vụ sản xuất, kinh doanh, tổ hợp tác tổ chức họp để quy định cụ thể mức thù lao được hưởng của tổ trưởng và các thành viên ban điều hành tổ hợp tác.

Điều 13. Điều kiện chấm dứt tổ hợp tác

1. Tổ hợp tác chấm dứt trong các trường hợp sau đây:
 - a. Hết thời hạn ghi trong quy chế hợp tác;
 - b. Mục đích của việc hợp tác đã đạt được;
 - c. Các tổ viên thỏa thuận chấm dứt tổ hợp tác;
 - d. Tổ hợp tác chấm dứt theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong những trường hợp do pháp luật quy định.
2. Khi chấm dứt hoạt động, tổ hợp tác phải thanh toán các khoản nợ chung của tổ; nếu tài sản chung của tổ không đủ trang trải các khoản nợ thì lấy tài sản riêng của các tổ viên để thanh toán. Trường hợp các khoản nợ đã được thanh toán xong mà tài sản chung của tổ vẫn còn thì tài sản còn lại được chia cho các tổ viên theo tỷ lệ tương ứng với giá trị tài sản góp vào tổ của mỗi tổ viên, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Điều 14. Quy định phương thức giải quyết tranh chấp trong nội bộ tổ hợp tác

1. Tranh chấp giữa các tổ viên tổ hợp tác trong phạm vi của quy chế hợp tác được tiến hành hoà giải tại tổ hợp tác; trường hợp không hoà giải được thì tranh chấp đó được giải quyết thông qua cộng đồng thôn, bản, tổ hòa giải cấp xã hoặc khởi kiện ra toà án.
2. Tranh chấp giữa tổ hợp tác với các cá nhân, tổ chức khác thì tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này đã được thông qua tại cuộc họp tổ viên Tổ hợp tác Sản xuất và Tiêu thụ rau an toàn Bó Nhàng 2, ngày 22 tháng 08 năm 2017
2. Các tổ viên của tổ có trách nhiệm thi hành Quy chế hợp tác này.
3. Mọi sự thay đổi quy chế hợp tác phải được đa số tổ viên thống nhất thông qua.

Chúng tôi, gồm tất cả tổ viên tổ hợp tác thống nhất và ký tên vào Quy chế hợp tác này:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ nơi cư trú	Số chứng minh nhân dân	Chữ ký
I	Tổ trưởng				
II	Tổ viên				
1					
2					
3					
4					
5					

Vân Hồ, ngày..... tháng năm

UBND XÃ VÂN HỒ

Chứng thực thành lập THT Sản xuất và Tiêu thụ rau an toàn Bó Nhàng 2

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 3:

Đơn xin gia nhập THT rau an toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIA NHẬP TỔ HỢP TÁC

Kính gửi: Tổ trưởng THT Sản xuất và Tiêu thụ rau an toàn Bó Nhàng 2

Tôi tên là:

Sinh ngày:

CMND số:

Địa chỉ thường trú:

Quê quán:

Sau khi nghiên cứu Quy chế của Tổ hợp tác Sản xuất và Tiêu thụ rau an toàn Bó Nhàng 2 tôi tự nguyện viết đơn này xin gia nhập tổ hợp tác.

Trở thành thành viên của Tổ hợp tác, tôi cam kết:

1. Chấp hành đúng các quy định trong Quy chế của tổ hợp tác
2. Áp dụng đúng quy định kỹ thuật trong sản xuất rau an toàn
3. Tích cực tham gia các hoạt động do tổ hợp tác tổ chức và thực hiện

Trân trọng cảm ơn.

Vân Hồ, ngày tháng năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(ký tên)

PHỤ LỤC 4

Biểu tổng hợp danh sách các thành viên THT rau an toàn

Danh sách thành viên THT rau an toàn

Tên THT:

Địa chỉ:

TT	Họ và tên	Mã nông dân	Chức vụ trong THT	Địa chỉ	Nam/nữ	Dân tộc	Diện tích	Số điện thoại